

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP MỚI - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp11	Lớp10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	11B01	10C01	Đặng Huỳnh Bảo Anh	28/09/2006	0	X		
2	11B01	10C04	Nguyễn Vũ Hải Anh	09/06/2006	1	X		
3	11B01	10C01	Hoàng Ngọc Gia Bảo	31/03/2006	0	X		
4	11B01	10C03	Phạm Tấn Bảo	10/04/2006	0	X		
5	11B01	10C02	Nguyễn Hoàng Thùy Dương	18/07/2006	1	X		
6	11B01	10C04	Nguyễn Phan Minh Duy	23/08/2006	0	X		
7	11B01	10C02	Lê Thị Minh Duyên	11/06/2006	1	X		
8	11B01	10C01	Huỳnh Trung Hiếu	11/02/2006	0	X		
9	11B01	10C01	Trần Tuấn Hưng	19/11/2006	0	X		
10	11B01	10C01	Phạm Lê Minh Huy	16/09/2006	0	X		
11	11B01	10C04	Nguyễn Quang Khải	01/07/2005	0	X		
12	11B01	10C06	Ngô Quốc Khánh	03/03/2006	0	X		
13	11B01	10C02	Phạm Đăng Khoa	08/10/2006	0	X		
14	11B01	10C07	Đỗ Khắc Anh Khôi	25/11/2006	0	X		
15	11B01	10C01	Nguyễn Viết Minh	05/10/2006	0	X		
16	11B01	10C01	Trần Huỳnh Tú My	03/10/2006	1	X		
17	11B01	10C01	Trương Gia Mỹ	20/09/2006	1	X		
18	11B01	10C01	Đào Minh Nguyên	10/10/2006	0	X		
19	11B01	10C01	Nguyễn Phúc Nguyên	13/09/2006	0	X		
20	11B01	10C03	Phạm Minh Nhân	06/11/2006	0	X		
21	11B01	10C02	Nguyễn Thị Yến Nhi	03/08/2006	1	X		
22	11B01	10C05	Phạm Nguyễn Bảo Nhi	08/12/2006	1	X		
23	11B01	10C01	Vương Hoài Phát	07/05/2006	0	X		
24	11B01	10C01	Dương Hoàng Phú	07/11/2006	0	X		
25	11B01	10C01	Trần Thiện Phúc	14/11/2006	0	X		
26	11B01	10C02	Trần Nguyễn Bảo Phúc	03/12/2006	0	X		
27	11B01	10C04	Huỳnh Ngọc Minh Phúc	10/09/2006	1	X		
28	11B01	10C01	Phạm Minh Quân	28/11/2006	0	X		
29	11B01	10C05	Dương Anh Quân	18/11/2006	0	X		
30	11B01	10C04	Đặng Lý Nho Thắng	07/05/2006	0	X		
31	11B01	10C01	Phạm Phương Thảo	18/12/2006	1	X		
32	11B01	10C02	Nguyễn Quốc Thịnh	19/10/2006	0	X		
33	11B01	10C01	Trương Nguyễn Anh Thư	14/10/2006	1	X		
34	11B01	10C02	Nguyễn Anh Thư	03/05/2006	1	X		
35	11B01	10C06	Trần Lê Anh Thư	07/02/2006	1	X		
36	11B01	10C02	Lê Hoàng Anh Thy	01/07/2006	1	X		
37	11B01	10C04	Nguyễn Hà Phương Trâm	23/08/2006	1	X		
38	11B01	10C04	Nguyễn Ngọc Yến Trang	12/12/2006	1	X		
39	11B01	10C01	Đỗ Anh Tú	09/07/2006	0	X		
40	11B01	10C01	Hoàng Nhã Uyên	30/07/2006	1	X		
41	11B01	10C03	Đinh Ngọc Phương Uyên	12/05/2006	1	X		
42	11B01	10C04	Nguyễn Nhật Phương Uyên	24/05/2006	1	X		

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP MỚI - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp11	Lớp10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	11B02	10C06	Phạm Thiên Ân	26/08/2006	0	X		
2	11B02	10C02	Nguyễn Thành Công	14/12/2006	0	X		
3	11B02	10C01	Trần Đức Cường	01/12/2006	0	X		
4	11B02	10C03	Trần Thanh Danh	09/02/2006	0	X		
5	11B02	10C02	Tăng Chí Hải	23/03/2006	0	X		
6	11B02	10C03	Nguyễn Trần Nguyệt Hằng	06/12/2006	1	X		
7	11B02	10C04	Nguyễn Hoàng Trung Hiếu	14/08/2006	0	X		
8	11B02	10C02	Võ Mạnh Hùng	29/12/2006	0	X		
9	11B02	10C01	Ngô Tuyết Hương	25/09/2006	1	X		
10	11B02	10C02	Trần Quang Huy	08/03/2006	0	X		
11	11B02	10C03	Bùi Quang Huy	27/10/2006	0	X		
12	11B02	10C02	Đinh Trần Uyên Khanh	02/06/2006	1	X		
13	11B02	10C02	Trần Mạnh Khôi	15/06/2006	0	X		
14	11B02	10C07	Trần Phùng Nhật Khôi	26/12/2006	0	X		
15	11B02	10C06	Phương Trung Kiên	24/01/2006	0	X		
16	11B02	10C04	Phạm Nguyễn Ngọc Lan	20/03/2006	1	X		
17	11B02	10C02	Nguyễn Ngọc Bích Loan	29/06/2006	1	X		
18	11B02	10C01	Trịnh Nhật Minh	03/03/2006	0	X		
19	11B02	10C04	Phùng Quốc Minh	21/05/2006	0	X		
20	11B02	10C02	Đặng Thảo My	09/12/2006	1	X		
21	11B02	10C02	Hoàng Kim Thiên Ngân	29/06/2006	1	X		
22	11B02	10C02	Nguyễn Thái Ngọc	11/12/2006	0	X		
23	11B02	10C02	Nguyễn Minh Nguyên	05/12/2006	0	X		
24	11B02	10C03	Nguyễn Minh Nhật	17/09/2006	0	X		
25	11B02	10C01	Lê Ngọc Yến Nhi	29/08/2006	1	X		
26	11B02	10C02	Nguyễn Tấn Phát	25/11/2006	0	X		
27	11B02	10C01	Nguyễn Vũ Liên Phương	29/03/2006	1	X		
28	11B02	10C02	Lưu Nam Phương	06/01/2006	1	X		
29	11B02	10C02	Nguyễn Duy Quang	19/04/2006	0	X		
30	11B02	10C02	Nguyễn Hoàng Tú Quyên	10/02/2006	1	X		
31	11B02	10C02	Đặng Thị Thanh Thảo	28/09/2006	1	X		
32	11B02	10C01	Nguyễn Trường Thịnh	21/11/2006	0	X		
33	11B02	10C02	Hồ Minh Thư	25/05/2006	1	X		
34	11B02	10C02	Nguyễn Lý Minh Thư	18/05/2006	1	X		
35	11B02	10C05	Đặng Ngọc Trâm	27/09/2006	1	X		
36	11B02	10C04	Phạm Huỳnh Đức Trí	09/10/2006	0	X		
37	11B02	10C02	Trần Minh Triết	02/11/2006	0	X		
38	11B02	10C06	Nguyễn Kim Thanh Trúc	03/04/2006	1	X		
39	11B02	10C01	Nguyễn Ngọc Lan Vy	25/07/2006	1	X		
40	11B02	10C02	Châu Võ Tường Vy	14/08/2006	1	X		
41	11B02	10C03	Lê Ngô Bảo Vy	22/03/2005	1	X		
42	11B02	10C04	Nguyễn Ngọc Minh Vy	09/08/2006	1	X		

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP MỚI - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp11	Lớp10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	11B03	10C03	Hà Trọng Huy An	18/11/2006	0	X		
2	11B03	10C07	Bùi Ngọc Anh	26/06/2006	1	X		
3	11B03	10C07	Trần Phương Anh	03/04/2006	1	X		
4	11B03	10C01	Nguyễn Ngọc Ánh	27/04/2006	1	X		
5	11B03	10C03	Vũ Nhật Cường	08/01/2006	0	X		
6	11B03	10C03	Hồ Ngọc Minh Đăng	15/11/2006	0	X		
7	11B03	10C03	Nguyễn Đức Đạt	15/11/2006	0	X		
8	11B03	10C06	Hồ Gia Hân	08/08/2006	1	X		
9	11B03	10C05	Nguyễn Thu Hiền	09/07/2006	1	X		
10	11B03	10C02	Thái Trần Mạnh Hùng	10/09/2006	0	X		
11	11B03	10C03	Trần Quang Huy	05/06/2006	0	X		
12	11B03	10C04	La Gia Huy	10/10/2006	0	X		
13	11B03	10C03	Bùi Nguyên Gia Khánh	01/04/2006	1	X		
14	11B03	10C01	Lê Nguyễn Tuấn Khoa	16/10/2006	0	X		
15	11B03	10C03	Đặng Hoàng Anh Khoa	06/03/2006	0	X		
16	11B03	10C03	Nguyễn Anh Khoa	04/10/2006	0	X		
17	11B03	10C02	Lý Nhật Phương Linh	25/11/2006	1	X		
18	11B03	10C03	Lê Nguyễn Khánh Linh	25/07/2006	1	X		
19	11B03	10C04	Trần Hiếu Lợi	30/08/2006	1	X		
20	11B03	10C03	Đặng Cửu Hoàng Ly	24/09/2006	1	X		
21	11B03	10C03	Đoàn Hà My	08/01/2006	1	X		
22	11B03	10C03	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	25/01/2006	1	X		
23	11B03	10C03	Võ Hồng Ngọc	18/07/2006	1	X		
24	11B03	10C02	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	17/12/2006	0	X		
25	11B03	10C03	Lê Minh Nhật	07/03/2006	0	X		
26	11B03	10C03	Huỳnh Phương Yến Nhi	08/04/2006	1	X		
27	11B03	10C01	Nguyễn Ngọc Bảo Như	02/05/2006	1	X		
28	11B03	10C03	Trần Minh Nhựt	13/05/2006	0	X		
29	11B03	10C04	Nguyễn Đình Minh Phú	25/01/2006	0	X		
30	11B03	10C01	Nguyễn Minh Quốc	05/12/2006	0	X		
31	11B03	10C03	Nguyễn Tấn Sang	13/11/2006	0	X		
32	11B03	10C07	Hoàng Quốc Thái Tài	31/08/2006	0	X		
33	11B03	10C03	Trần Nguyễn Thanh Tâm	02/08/2006	1	X		
34	11B03	10C01	Lê Minh Thư	25/10/2006	1	X		
35	11B03	10C02	Trịnh Mai Thy	27/06/2006	1	X		
36	11B03	10C03	Nguyễn Tú Minh Trí	22/11/2006	0	X		
37	11B03	10C02	Nguyễn Phước Quý Trọng	16/07/2006	0	X		
38	11B03	10C03	Trương Thụy Cẩm Tú	29/09/2006	1	X		
39	11B03	10C06	Phạm Văn Vui	19/03/2006	0	X		
40	11B03	10C04	Đỗ Quốc Vương	25/02/2006	0	X		
41	11B03	10C03	Lê Nguyễn Tường Vy	13/11/2006	1	X		

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP MỚI - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp11	Lớp10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	11B04	10C02	Phạm Nguyễn Phúc An	16/02/2006	0	X		
2	11B04	10C03	Đỗ Minh Ân	04/03/2006	0	X		
3	11B04	10C05	Nguyễn Thiên Ân	07/05/2006	0	X		
4	11B04	10C04	Ngô Trần Quốc Anh	14/09/2006	0	X		
5	11B04	10C07	Phạm Ngọc Anh	09/04/2006	1	X		
6	11B04	10C01	Trần Đức Gia Bảo	14/02/2006	0	X		
7	11B04	10C04	Hoàng Lê Gia Cát	25/07/2006	0	X		
8	11B04	10C02	Thôi Hoàng Châu	29/07/2006	1	X		
9	11B04	10C03	Quách Vĩnh Đạt	20/02/2006	0	X		
10	11B04	10C01	Trần Tấn Đức	22/12/2006	0	X		
11	11B04	10C04	Nguyễn Phúc Duy	26/09/2006	0	X		
12	11B04	10C01	Lê Nguyễn Hoàng Giang	04/12/2006	0	X		
13	11B04	10C07	Phạm Thanh Hải	04/07/2006	0	X		
14	11B04	10C06	Nguyễn Lê Xuân Hiếu	16/09/2006	0	X		
15	11B04	CĐẾN	Phạm Gia Huy	22/10/2006	0	X		
16	11B04	10C02	Trần Tuấn Khang	10/10/2006	0	X		
17	11B04	10C04	Lê Phú Khang	01/05/2006	0	X		
18	11B04	10C03	Phạm Huỳnh Đăng Khoa	01/03/2006	0	X		
19	11B04	10C01	Phùng Đắc Lâm	30/10/2006	0	X		
20	11B04	10C06	Nguyễn Thị Thanh Mai	01/09/2006	1	X		
21	11B04	10C04	Hồ Việt Minh	14/09/2006	0	X		
22	11B04	10C04	Đào Lê Trà My	26/03/2006	1	X		
23	11B04	10C04	Trần Thảo My	05/08/2006	1	X		
24	11B04	10C05	Nguyễn Thanh Ngân	12/12/2006	1	X		
25	11B04	10C04	Nguyễn Bá Thanh Nguyên	02/07/2006	1	X		
26	11B04	10C02	Nguyễn Huỳnh Trúc Nhi	02/12/2006	1	X		
27	11B04	10C04	Phan Anh Uyên Nhi	18/11/2006	1	X		
28	11B04	10C01	Nguyễn Quách Huệ Như	07/04/2006	1	X		
29	11B04	10C04	Trương Thanh Phong	06/11/2006	0	X		
30	11B04	10C04	Lưu Hoàng Trọng Phúc	03/04/2006	0	X		
31	11B04	10C02	Nguyễn Thái Sơn	16/08/2006	0	X		
32	11B04	10C04	Lô Minh Tâm	26/10/2006	1	X		
33	11B04	10C01	Nguyễn Kim Thanh	24/12/2006	1	X		
34	11B04	10C03	Phan Lê Thiên Thanh	07/07/2006	1	X		
35	11B04	10C04	Đỗ Trần Nhật Thanh	26/04/2006	1	X		
36	11B04	10C04	Nguyễn Trần Việt Thy	05/12/2006	1	X		
37	11B04	10C04	Phan Hồng Thy	09/06/2006	1	X		
38	11B04	10C04	Trần Đức Trí	04/02/2006	0	X		
39	11B04	10C01	Dương Phương Uyên	26/04/2006	1	X		
40	11B04	10C02	Nguyễn Hoàng Khánh Uyên	02/05/2006	1	X		
41	11B04	10C04	Nguyễn Hoàng Vũ	31/12/2006	0	X		
42	11B04	10C03	Nguyễn Hoàng Như Ý	27/10/2006	1	X		

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP MỚI - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp11	Lớp10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	11B05	10C05	Võ Quốc An	23/09/2006	0	X	X	
2	11B05	10C05	Lê Thiên Ân	27/03/2006	0	X		
3	11B05	10C05	Lê Hải Quỳnh Anh	28/12/2006	1	X		
4	11B05	10C07	Lê Đức Anh	26/06/2006	0	X	X	
5	11B05	10C07	Phạm Ngọc Tuyết Anh	08/03/2006	1	X	X	
6	11B05	10C05	Lâm Nguyễn Gia Bảo	19/05/2006	0	X	X	
7	11B05	10C05	Hoàng Ánh Dương	03/11/2006	1	X		
8	11B05	10C07	Nguyễn Hoàng Chí Hải	06/03/2006	0	X	X	
9	11B05	10C05	Nguyễn Duy Hào	01/02/2006	0	X	X	
10	11B05	10C05	Đặng Ngọc Minh Hiền	01/05/2006	1	X	X	
11	11B05	10C05	Bùi Đình Hòa	11/04/2006	0	X	X	
12	11B05	10C05	Lê Vương Khải Hoàn	29/09/2006	0	X	X	
13	11B05	10C05	Đặng Quan Khánh	07/08/2006	0	X		
14	11B05	10C05	Phạm Nguyễn Đăng Khoa	06/01/2006	0	X	X	
15	11B05	10C05	Trần Nguyễn Sao Khuê	19/05/2006	1	X	X	
16	11B05	10C06	Trần Duy Lâm	14/01/2006	0	X		
17	11B05	10C07	Nguyễn Hải Lâm	24/06/2006	0	X	X	
18	11B05	10C06	Thái Thùy Linh	19/08/2006	1	X		
19	11B05	10C07	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	09/09/2006	1	X	X	
20	11B05	10C07	Nguyễn Trần Thanh Mai	23/09/2006	1	X	X	
21	11B05	10C05	Ngô Hồng Bảo Nguyên	26/09/2006	1	X	X	
22	11B05	10C07	Lê Văn Tiến Phát	01/01/2005	0	X	X	
23	11B05	10C05	Hoàng Lâm Minh Phúc	28/04/2006	0	X	X	
24	11B05	10C05	Lê Nguyễn Minh Phúc	03/01/2006	0	X	X	
25	11B05	10C05	Nguyễn Trần Như Phúc	30/04/2006	1	X	X	
26	11B05	10C03	Nguyễn Như Phương	18/07/2006	1	X		
27	11B05	10C05	Huỳnh Sỹ Quân	25/05/2006	0	X	X	
28	11B05	10C07	Li Việt Thành	13/10/2006	0	X		
29	11B05	10C05	Trần Nguyễn Minh Thiên	21/05/2006	0	X	X	
30	11B05	10C05	Nguyễn Phúc Thịnh	29/04/2006	0	X		
31	11B05	10C03	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	10/03/2006	1	X		
32	11B05	10C05	Lê Nguyễn Quỳnh Tiên	07/11/2006	1	X	X	
33	11B05	10C04	Nguyễn Cao Bảo Trân	18/03/2006	1	X	X	
34	11B05	10C05	Bùi Thanh Bảo Trân	17/03/2006	1	X	X	
35	11B05	10C04	Nguyễn Ngọc Hoàng Trí	18/10/2006	0	X	X	
36	11B05	10C05	Hà Nguyễn Minh Trí	09/01/2006	0	X	X	
37	11B05	10C05	Mai Nguyễn Minh Triết	04/12/2006	0	X	X	
38	11B05	10C03	Lê Thị Minh Tú	09/07/2006	1	X		
39	11B05	10C05	Trần Nguyên Tú	24/04/2006	1	X	X	
40	11B05	10C04	Huỳnh Ngọc Cát Tường	06/07/2006	1	X	X	
41	11B05	10C05	Phạm Quốc Việt	03/07/2006	0	X	X	
42	11B05	10C03	Bùi Nguyễn Hạ Vy	26/11/2006	1	X		

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP MỚI - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp11	Lớp10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	11B06	10C07	Phạm Huỳnh Thùy An	17/08/2006	1	X	X	
2	11B06	10C03	Vũ Việt Anh	17/11/2005	0	X		
3	11B06	10C06	Phùng Vân Anh	17/02/2006	1	X	X	
4	11B06	10C07	Đỗ Nguyễn Vân Anh	10/07/2006	1	X	X	
5	11B06	10C07	Lê Ngọc Phương Anh	31/05/2006	1	X	X	
6	11B06	10C07	Trần Nguyễn Tuyết Anh	18/01/2006	1	X	X	
7	11B06	10C07	Nguyễn Lê Minh Bảo	19/06/2006	0	X	X	
8	11B06	10C06	Huỳnh Duy Di	23/06/2006	0	X	X	
9	11B06	10C06	Trần Nguyễn Xuân Dũng	28/01/2006	0	X		
10	11B06	10C06	Quách Võ Khang Duy	24/09/2006	0	X		
11	11B06	10C07	Nguyễn Mạnh Đạt	08/03/2006	0	X	X	
12	11B06	10C06	Trần Kim Hạnh	09/01/2006	1	X	X	
13	11B06	10C07	Vũ Huy Hoàng	15/06/2006	0	X	X	
14	11B06	10C06	Đỗ Ngọc Quang Hưng	02/01/2006	0	X		
15	11B06	10C07	Trần Phúc Hưng	03/07/2005	0	X	X	
16	11B06	10C06	Đinh Ngọc Huy	13/03/2006	0	X	X	
17	11B06	10C07	Trần Đăng Đăng Huy	20/01/2006	0	X	X	
18	11B06	10C06	Ma Minh Khang	03/11/2006	0	X	X	
19	11B06	10C05	Ngô Nguyễn Anh Khoa	29/11/2006	0	X		
20	11B06	10C07	Phạm Đăng Khoa	06/09/2006	0	X		
21	11B06	10C06	Nguyễn Anh Kiệt	28/08/2006	0	X	X	
22	11B06	10C07	Đàm Khánh Linh	12/08/2006	1	X	X	
23	11B06	10C07	Nguyễn Hiếu Lực	06/11/2006	0	X	X	
24	11B06	10C07	Diệp Hải Minh	10/10/2006	0	X	X	
25	11B06	10C06	Trần Thị Phương My	15/11/2006	1	X	X	
26	11B06	10C07	Trương Gia Nghi	01/03/2006	1	X	X	
27	11B06	10C07	Đỗ Hàng Phát Nguyên	16/04/2006	0	X	X	
28	11B06	10C06	Nguyễn Hiền Nhân	07/08/2006	0	X	X	
29	11B06	10C07	Huỳnh Thiện Nhân	07/02/2006	0	X	X	
30	11B06	10C07	Nguyễn Thùy Ái Như	10/06/2006	1	X	X	
31	11B06	10C06	Hoàng Ngọc Phương	03/06/2006	1	X	X	
32	11B06	10C06	Nguyễn Hoàng Thanh Thiên	13/08/2006	0	X	X	
33	11B06	10C06	Trần Ngọc Anh Thư	22/06/2006	1	X	X	
34	11B06	10C07	Mai Anh Thư	01/01/1900	1	X	X	
35	11B06	10C06	Nguyễn Anh Tiến	14/09/2006	0	X	X	
36	11B06	10C06	Lê Minh Trí	16/11/2006	0	X	X	
37	11B06	10C07	Phạm Duy Anh Tú	11/07/2006	0	X	X	
38	11B06	10C07	Nguyễn Vũ Khánh Vân	02/01/2006	1	X	X	
39	11B06	10C06	Nguyễn Hoàng Anh Vi	14/01/2006	1	X	X	
40	11B06	10C06	Nguyễn Thị Viên	11/08/2006	1	X	X	
41	11B06	10C06	Nguyễn Lê Tường Vy	27/10/2006	1	X	X	
42	11B06	10C07	Trần Thụy Thảo Vy	12/09/2006	1	X	X	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP MỚI - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp11	Lớp10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	11B07	10C12	Nguyễn Hoài An	13/10/2006	0			
2	11B07	10C13	Phan Hoàng Ân	12/09/2006	0			
3	11B07	10C09	Hồ Ngọc Kim Anh	07/04/2006	1			
4	11B07	10C09	Hồ La Quý Bảo	18/03/2006	0			
5	11B07	10C13	Bùi Minh Bảo	08/07/2006	0			
6	11B07	10C15	Hồ Lê Gia Bảo	04/07/2006	0			
7	11B07	10C15	Hồ Lê Thiên Bảo	04/07/2006	0			
8	11B07	10C10	Đỗ Trần Quốc Đại	24/12/2006	0			
9	11B07	10C15	Lê Yến Hương	18/06/2006	1			
10	11B07	10C15	Trần Văn Khánh	11/11/2006	1			
11	11B07	10C15	Trần Tấn Khoa	23/02/2006	0			
12	11B07	10C13	Nguyễn Đình Khôi	29/01/2006	0			
13	11B07	10C15	Trần Đăng Khôi	03/01/2006	0			
14	11B07	10C14	Võ Minh Khởi	17/02/2006	0			
15	11B07	10C15	Nguyễn Anh Hoa Kỳ	14/01/2006	1			
16	11B07	10C15	Nguyễn Huỳnh Duy Lâm	22/07/2006	0			
17	11B07	10C10	Đặng Khánh Linh	17/01/2006	1			
18	11B07	10C15	Trần Minh Kim Loan	08/12/2006	1			
19	11B07	10C13	Bùi Phan Kỳ Mỹ	13/09/2006	1			
20	11B07	10C12	Trần Hạnh Nguyên	22/08/2006	1			
21	11B07	10C15	Nguyễn Trần Ngọc Nhi	10/02/2006	1			
22	11B07	10C10	Nguyễn Tâm Như	27/04/2006	1			
23	11B07	10C11	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	28/09/2006	1			
24	11B07	10C14	Võ Tuyết Như	07/12/2006	1			
25	11B07	10C15	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	09/03/2005	1			
26	11B07	10C15	Dương Thanh Phong	21/02/2006	0			
27	11B07	10C15	Nguyễn Minh Tài	02/08/2006	0			
28	11B07	10C15	Hoàng Duy Thanh	18/09/2006	0			
29	11B07	10C09	Nguyễn Phương Thảo	28/06/2006	1			
30	11B07	10C13	Hà Hữu Thịnh	26/03/2006	0			
31	11B07	10C15	Nguyễn Minh Toàn	24/11/2005	0			
32	11B07	10C15	Hoàng Minh Triết	27/05/2006	0			
33	11B07	11B02	Phạm Nguyễn Minh Triết		0			
34	11B07	10C15	Mai Thanh Trúc	04/05/2006	1			
35	11B07	10C10	Trịnh Phú Trường	20/12/2006	0			
36	11B07	10C15	Đỗ Nguyễn Minh Tú	01/09/2006	0			
37	11B07	10C11	Trần Thanh Uyên	20/03/2006	1			
38	11B07	10C15	Hoàng Thanh Vy	05/04/2006	1			
39	11B07	10C15	Hồ Nhật Vy	27/10/2006	1			
40	11B07	10C10	Nguyễn Như Ý	10/09/2006	1			
41	11B07	10C13	Huỳnh Ngọc Như Ý	27/10/2006	1			
42	11B07	10C15	Lê Vũ Như Ý	24/09/2005	1			

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP MỚI - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp11	Lớp10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	11B08	10C10	Phạm Tiến An	12/07/2006	0		X	
2	11B08	10C08	Ngô Nguyễn Minh Anh	01/01/2005	1		X	
3	11B08	10C08	Lưu Gia Bảo	02/03/2006	0		X	
4	11B08	10C08	Trương Quân Bảo	02/07/2005	0			
5	11B08	10C08	Võ Thành Anh Chương	03/02/2006	0		X	
6	11B08	10C14	Trần Gia Hân	02/06/2006	1		X	
7	11B08	11B03	Lê Minh Hiền		0			
8	11B08	10C08	Lê Ngọc Hoài	15/05/2006	1		X	
9	11B08	10C08	Nguyễn Xuân Hùng	08/12/2006	0			
10	11B08	10C08	Chuang Sỹ Huy	16/07/2006	0		X	
11	11B08	10C08	Lê Quốc Huy	17/06/2006	0			
12	11B08	10C08	Nguyễn Đức Huy	04/07/2006	0			
13	11B08	10C08	Nguyễn Ngọc Huy	08/07/2006	0			
14	11B08	10C08	Võ Đăng Khoa	03/01/2006	0		X	
15	11B08	10C08	Huỳnh Tuấn Kiệt	17/10/2006	0		X	
16	11B08	10C08	Nguyễn Khâu Tuấn Kiệt	21/04/2006	0			
17	11B08	10C09	Nguyễn Tử Lam	25/07/2006	0		X	
18	11B08	10C08	Cao Khánh Linh	20/01/2006	1		X	
19	11B08	10C08	Lê Ái Như Loan	10/08/2006	1		X	
20	11B08	10C08	Lâm Nhật Minh	10/11/2006	0		X	
21	11B08	10C08	Lê Phương Thảo My	26/11/2006	1		X	
22	11B08	10C08	Huỳnh Kim Ngân	02/09/2006	1		X	
23	11B08	10C08	Nguyễn Ngọc Khánh Ngân	18/12/2006	1		X	
24	11B08	10C08	Lê Trần Bảo Ngọc	13/11/2006	1		X	
25	11B08	10C08	Bùi Cao Khôi Nguyên	11/08/2006	0		X	
26	11B08	10C08	Nguyễn Minh Nhật	14/05/2006	0		X	
27	11B08	10C08	Đinh Hoàng Thủy Nhi	19/09/2006	1			
28	11B08	10C08	Trần Yến Nhi	22/04/2006	1		X	
29	11B08	10C08	Phan Quỳnh Như	10/02/2006	1		X	
30	11B08	10C08	Nguyễn Thiên Phong	14/01/2006	0		X	
31	11B08	10C08	Nguyễn Ngọc Hồng Phương	08/05/2006	1			
32	11B08	10C08	Nguyễn Kim Quyên	10/06/2006	1			
33	11B08	10C08	Lê Khánh Quỳnh	20/10/2006	1		X	
34	11B08	10C08	Lê Anh Thư	24/03/2006	1		X	
35	11B08	10C08	Nguyễn Anh Thư	15/04/2006	1		X	
36	11B08	10C08	Huỳnh Hữu Thức	23/08/2006	0			
37	11B08	10C08	Trần Mai Ánh Tiên	29/12/2006	1		X	
38	11B08	10C08	Lê Hoàng Phương Trâm	17/06/2006	1		X	
39	11B08	10C08	Vũ Phương Trâm	30/06/2006	1		X	
40	11B08	10C08	Phạm Đình Trí	11/07/2006	0			
41	11B08	10C08	Nguyễn Minh Triết	20/08/2006	0		X	
42	11B08	10C08	Hoàng Lê Uyên Vy	03/02/2006	1		X	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP MỚI - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp11	Lớp10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	11B09	10C09	Hoàng Thị Ngọc Anh	09/02/2006	1			
2	11B09	10C10	Nguyễn Ngọc Phương Anh	20/02/2006	1			
3	11B09	10C14	Phạm Tuấn Anh	20/06/2006	0			
4	11B09	10C11	Trần Gia Bảo	09/04/2006	0			
5	11B09	10C12	Phạm Gia Bảo	22/04/2006	0			
6	11B09	10C12	Đỗ Anh Bình	15/01/2006	0			
7	11B09	10C14	Nguyễn Thanh Bảo Châu	22/03/2006	1			
8	11B09	10C09	Nguyễn Văn Cường	12/05/2006	0			
9	11B09	10C13	Nguyễn Thành Danh	16/04/2006	0			
10	11B09	10C10	Võ Văn Doan	07/04/2006	0			
11	11B09	10C11	Nguyễn Việt Bảo Duy	02/06/2006	0			
12	11B09	10C09	Nguyễn Ngọc Giàu	04/08/2006	1			
13	11B09	10C09	Nguyễn Trương Minh Hằng	03/05/2005	1			
14	11B09	10C13	Trịnh Thị Hồng Hạnh	07/12/2006	1			
15	11B09	10C09	Nguyễn Hoàng Hùng	01/08/2006	0			
16	11B09	10C10	Nguyễn Quốc Hưng	01/01/2006	0			
17	11B09	10C15	Huỳnh Bảo Huy	09/01/2006	0			
18	11B09	11B05	Đỗ Đình Đăng Khoa		0			
19	11B09	10C12	Bùi Lê Đăng Khôi	04/11/2006	0			
20	11B09	10C13	Nguyễn Anh Kiệt	05/08/2006	0			
21	11B09	10C15	Lai Tấn Kiệt	08/12/2006	0			
22	11B09	10C09	Từ Nguyễn Khánh Linh	02/10/2006	1			
23	11B09	10C12	Trương Cẩm Trang Minh	16/02/2006	0			
24	11B09	10C09	Đỗ Uyên My	07/11/2006	1			
25	11B09	10C09	Trần Ngọc Kim Ngân	17/09/2006	1			
26	11B09	10C09	Đặng Khôi Nguyên	07/05/2006	0			
27	11B09	10C14	Nguyễn Thanh Nhã	19/08/2006	0			
28	11B09	10C12	Lê Ngọc Thảo Nhi	15/11/2006	1			
29	11B09	10C13	Phạm Quỳnh Như	09/06/2006	1			
30	11B09	10C09	Nguyễn Minh Phát	03/09/2006	0			
31	11B09	10C14	Lê Huỳnh Như Phúc	04/09/2006	1			
32	11B09	10C09	Phạm Ngọc Hữu Phước	08/12/2006	0			
33	11B09	10C09	Trần Ngọc Uyên Phương	15/01/2006	1			
34	11B09	10C09	Nguyễn Nhựt Thanh	25/03/2006	0			
35	11B09	10C15	Mai Thiên Thanh	15/09/2005	1			
36	11B09	10C11	Nguyễn Thanh Thảo	22/05/2006	1			
37	11B09	10C09	Lê Hoàng Bảo Thơ	02/03/2006	1			
38	11B09	10C09	Nguyễn Anh Tiên	20/09/2006	1			
39	11B09	10C09	Thái Bảo Gia Tuệ	03/10/2006	1			
40	11B09	10C11	Lâm Thanh Vân	20/11/2006	1			
41	11B09	10C15	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	03/01/2006	1			
42	11B09	10C09	Trần Ngọc Kim Xuân	17/09/2006	1			

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP MỚI - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp11	Lớp10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	11B10	10C09	Tăng Ngọc Minh Anh	25/02/2006	1			
2	11B10	10C10	Vũ Thị Minh Anh	02/09/2006	1			
3	11B10	10C11	Hồ Ngọc Kỳ Anh	09/08/2005	1			
4	11B10	10C12	Lê Huỳnh Minh Anh	29/03/2006	1			
5	11B10	10C14	Nguyễn Giang Hoài Bảo	17/04/2006	0			
6	11B10	10C11	Nguyễn Hiếu Huân Chương	20/03/2006	1			
7	11B10	10C12	Bùi Trí Danh	19/05/2006	0			
8	11B10	10C09	Đỗ Nguyễn Thành Đạt	12/05/2006	0			
9	11B10	10C11	Huỳnh Ngọc Phi Dũng	26/01/2006	0			
10	11B10	10C13	Võ Huỳnh Thanh Hằng	19/01/2006	1			
11	11B10	10C14	Trần Thị Mỹ Hằng	19/07/2006	1			
12	11B10	10C15	Trần Thị Quỳnh Hoa	09/05/2006	1			
13	11B10	10C10	Nguyễn Phạm Viết Huy	23/11/2006	0			
14	11B10	10C09	Phạm Ngọc Gia Huyền	10/09/2004	1			
15	11B10	10C10	Trương Phan Nhĩ Khang	09/07/2005	0			
16	11B10	10C10	Nguyễn Tấn Gia Khiêm	21/05/2006	0			
17	11B10	10C10	Nguyễn Mạnh Đăng Khoa	27/10/2006	0			
18	11B10	10C10	Nguyễn Thị Mỹ Linh	10/05/2005	1			
19	11B10	10C15	Trần Nguyễn Khánh Linh	18/10/2006	1			
20	11B10	10C10	Lê Nguyễn Bình Minh	07/04/2006	0			
21	11B10	10C12	Bùi Hoàng Nam	07/06/2006	0			
22	11B10	10C10	Trần Tử Thiên Ngân	15/08/2006	1			
23	11B10	CĐẾN	Trần Lê Đông Nghi	24/08/2006	1			
24	11B10	10C11	Nguyễn Đình Nghiêm	29/01/2006	0			
25	11B10	10C10	Đặng Nhã Nguyên	07/12/2005	1			
26	11B10	10C10	Trần Thượng Nhân	06/07/2006	0			
27	11B10	10C12	Nguyễn Thành Nhân	19/12/2006	0			
28	11B10	10C13	Quách Trí Nhân	21/12/2006	0			
29	11B10	10C15	Bùi Quỳnh Như	31/07/2006	1			
30	11B10	10C15	Trần Nguyễn Quỳnh Như	30/09/2006	1			
31	11B10	10C14	Ngô Trần Thanh Phong	04/07/2006	0			
32	11B10	10C10	Nguyễn Ngọc Phú	27/12/2006	0			
33	11B10	10C10	Lai Thành Phúc	12/03/2006	0			
34	11B10	10C13	Nguyễn Trần Diễm Phúc	22/07/2006	1			
35	11B10	10C09	Hứa Lê Minh Quân	19/03/2006	0			
36	11B10	10C10	Tiêu Bảo Thanh	17/10/2006	1			
37	11B10	10C10	Nguyễn Thanh Thảo	17/11/2006	1			
38	11B10	10C11	Nguyễn Trần Anh Thi	07/04/2006	1			
39	11B10	10C15	Lê Thị Hoài Thương	20/10/2006	1			
40	11B10	10C14	Võ Thụy Minh Thùy	15/07/2006	1			
41	11B10	10C12	Phạm Ngọc Bảo Trân	20/07/2006	1			
42	11B10	10C10	Đinh Lê Hoàng Tuấn	08/06/2006	0			

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP MỚI - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp11	Lớp10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	11B11	10C12	Trần Hoàng Phương Anh	30/07/2006	1			
2	11B11	10C10	Lê Nguyễn Bảo Châu	25/01/2006	1			
3	11B11	10C11	Nguyễn Trần Hữu Danh	14/10/2006	0			
4	11B11	10C14	Nguyễn Xuân Đạt	20/12/2006	0			
5	11B11	10C12	Nguyễn Tiến Minh Dũng	12/09/2006	0			
6	11B11	10C12	Trương Nguyễn Tường Giang	06/07/2006	1			
7	11B11	10C11	Đinh Thị Thu Hà	01/12/2006	1			
8	11B11	10C09	Trần Minh Hân	05/10/2006	1			
9	11B11	10C11	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	14/09/2006	1			
10	11B11	10C13	Phạm Lê Bảo Hân	26/08/2006	1			
11	11B11	10C15	Nguyễn Vũ Gia Hân	21/10/2006	1			
12	11B11	10C12	Trần Văn Hảo	21/03/2006	0			
13	11B11	10C09	Dương Quang Hưng	01/01/2006	0			
14	11B11	10C11	Vũ Thị Thu Hương	22/11/2006	1			
15	11B11	10C11	Trần Thanh Huy	17/09/2005	0			
16	11B11	10C11	Trịnh Minh Huy	04/02/2006	0			
17	11B11	10C13	Nguyễn Văn Huy	01/12/2006	0			
18	11B11	10C11	Lê Minh Khang	09/02/2004	0			
19	11B11	10C08	Lê Đặng Anh Khoa	25/04/2006	0			
20	11B11	10C12	Bùi Hoàng Thiên Kim	30/04/2006	1			
21	11B11	10C15	Dương Thị Trà My	16/02/2006	1			
22	11B11	10C12	Nguyễn Hải Nam	28/09/2006	0			
23	11B11	10C10	Lê Nguyễn Kim Ngân	06/07/2006	1			
24	11B11	10C11	Vũ Nguyễn Kim Ngân	02/06/2006	1			
25	11B11	10C10	Phạm Trung Nghiêm	02/05/2006	0			
26	11B11	10C11	Lê Minh Nhật	05/05/2006	0			
27	11B11	CDẾN	Nguyễn Đoàn Quỳnh Như	30/03/2006	1			
28	11B11	10C13	Lê Trần Quốc Phong	25/09/2006	0			
29	11B11	10C11	Trần Mạnh Phúc	09/08/2006	0			
30	11B11	10C11	Hồ Minh Quân	19/02/2006	0			
31	11B11	10C08	Nguyễn Hoàng Bảo Quyên	21/07/2006	1			
32	11B11	10C15	Trần Thục Như Quỳnh	28/01/2006	1			
33	11B11	10C13	Math Ly Rohany	05/09/2005	1			
34	11B11	10C11	Phạm Thanh Ánh Sáng	05/05/2006	0			
35	11B11	10C14	Đỗ Nguyễn Thành Tâm	11/09/2006	0			
36	11B11	10C09	Phan Lâm Hồng Thắng	10/08/2006	0			
37	11B11	10C10	Phạm Thị Ngọc Thảo	02/10/2006	1			
38	11B11	10C10	Trịnh Thanh Thảo	24/11/2006	1			
39	11B11	10C11	Nguyễn Thi Thơ	06/04/2006	1			
40	11B11	10C11	Lê Đỗ Minh Thy	01/01/2006	1			
41	11B11	10C08	Đặng Minh Triết	19/12/2006	0			
42	11B11	10C14	Mai Tuyết Vy	25/12/2006	1			

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP MỚI - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp11	Lớp10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	11B12	10C15	Nguyễn Anh Duy	28/07/2006	0			
2	11B12	10C12	Võ Kim Duyên	11/11/2006	1			
3	11B12	10C12	Trần Thị Minh Hằng	28/10/2006	1			
4	11B12	10C12	Tân Nhật Hòa	09/09/2006	0			
5	11B12	10C10	Trịnh Phan Huy Hoàng	02/03/2006	0			
6	11B12	10C13	Nguyễn Tuấn Hưng	02/12/2006	0			
7	11B12	10C14	Nguyễn Cao Vạn Hưng	26/10/2006	0			
8	11B12	10C12	Trần Nguyễn Đan Khánh	29/03/2006	1			
9	11B12	10C14	Trần Thanh Khôi	13/02/2006	0			
10	11B12	10C09	Huỳnh Trung Kiên	09/09/2005	0			
11	11B12	10C11	Nguyễn Gia Minh	19/02/2005	1			
12	11B12	10C15	Nguyễn Đoàn Kim Ngân	27/12/2006	1			
13	11B12	10C12	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	04/10/2006	1			
14	11B12	10C13	Bùi Gia Nghi	07/12/2006	1			
15	11B12	10C12	Đoàn Trương Như Ngọc	24/07/2006	1			
16	11B12	10C12	Sâm Trang Nguyên	26/09/2006	1			
17	11B12	10C14	Lê Ngọc Yến Nhi	06/08/2006	1			
18	11B12	10C12	Huỳnh Nguyễn Quỳnh Như	21/03/2005	1			
19	11B12	10C11	Huỳnh Minh Nhựt	02/08/2006	0			
20	11B12	10C10	Lê Hoàng Phúc	03/03/2006	0			
21	11B12	10C10	Nguyễn Tấn Phúc	27/03/2006	0			
22	11B12	10C11	Huỳnh Tiến Phúc	12/11/2006	0			
23	11B12	10C12	Trần Kim Như Phúc	16/12/2006	1			
24	11B12	10C13	Huỳnh Nguyên Phương	17/04/2005	0			
25	11B12	10C12	Nguyễn Phương Quỳnh	01/05/2006	0			
26	11B12	10C12	Võ Hoàng Sơn	13/05/2006	0			
27	11B12	11B07	Phạm Như Thắng		0			
28	11B12	10C12	Nguyễn Xuân Thành	20/12/2006	0			
29	11B12	10C14	Nguyễn Long Thiên	14/03/2006	0			
30	11B12	10C12	Đỗ Văn Thùy	14/08/2006	1			
31	11B12	10C11	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	14/07/2006	1			
32	11B12	10C13	Phạm Đình Thủy Tiên	07/12/2006	1			
33	11B12	10C09	Trần Hữu Tiến	23/05/2006	0			
34	11B12	10C12	Nguyễn Thanh Tiếng	12/11/2005	0			
35	11B12	10C12	Nguyễn Thị Huyền Trâm	04/10/2006	1			
36	11B12	11B09	Nguyễn Lê Ngọc Trâm		1			
37	11B12	10C12	Tăng Hoàng Ngọc Trinh	25/09/2006	1			
38	11B12	10C15	Nguyễn Quốc Trung	19/01/2006	0			
39	11B12	10C09	Nguyễn Đỗ Thành Tuấn	25/01/2006	0			
40	11B12	10C12	Nguyễn Hoàng Khánh Vy	23/03/2006	1			
41	11B12	10C12	Phùng Ngọc Thảo Vy	14/03/2006	1			
42	11B12	10C14	Phạm Ngọc Thảo Vy	26/07/2006	1			

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP MỚI - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp11	Lớp10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	11B13	10C11	Nguyễn Đoàn Phương An	08/11/2005	0			
2	11B13	10C09	Lý Mỹ Anh	18/02/2006	1			
3	11B13	10C13	Trần Ngọc Lan Anh	14/12/2006	1			
4	11B13	10C15	Nguyễn Cao Bách	03/04/2006	0			
5	11B13	10C10	Lê Vũ Bằng	03/05/2006	0			
6	11B13	10C11	Nguyễn Quang Bảo	19/07/2006	0			
7	11B13	10C10	Nguyễn Thị Thúy Hà	14/02/2006	1			
8	11B13	CĐẾN	Lý Gia Hân	22/01/2006	1			
9	11B13	10C13	Lê Ngọc Hiệp	12/04/2006	0			
10	11B13	10C09	Huỳnh Gia Huy	05/11/2006	0			
11	11B13	10C12	Nguyễn Trí Khang	10/01/2006	0			
12	11B13	10C13	Đỗ Đăng Khoa	10/06/2006	0			
13	11B13	10C14	Nguyễn Huỳnh Minh Khôi	14/10/2005	0			
14	11B13	10C09	Huỳnh Chí Minh	29/10/2006	0			
15	11B13	10C10	Nguyễn Ngọc Hoàng Ngân	15/03/2006	1			
16	11B13	10C11	Nguyễn Thị Bích Ngân	25/04/2006	1			
17	11B13	10C12	Trần Hà Thu Ngân	24/11/2006	1			
18	11B13	10C11	Giáp Hoàng Bảo Nghi	11/12/2006	1			
19	11B13	10C13	Võ Hồng Ngọc	04/09/2006	1			
20	11B13	10C13	Lữ Hạnh Ý Ngôn	20/01/2006	1			
21	11B13	10C09	Lê Ngọc Thu Nhi	15/11/2006	1			
22	11B13	10C09	Trần Ngọc Tuyết Nhi	26/09/2006	1			
23	11B13	10C14	Trần Nữ Yến Nhi	23/02/2005	1			
24	11B13	11B13	Lâm Yến Nhi		1			
25	11B13	10C13	Nguyễn Tâm Như	22/10/2006	1			
26	11B13	10C15	Hoàng Kim Phụng	12/05/2006	1			
27	11B13	10C11	Lê Hữu Phước	24/01/2006	0			
28	11B13	10C10	Lý Hữu Quốc	27/02/2006	0			
29	11B13	10C13	Phan Tấn Tài	01/06/2006	0			
30	11B13	11B08	Nguyễn Phát Tài		0			
31	11B13	10C12	Hồng Nam Thắng	25/09/2006	0			
32	11B13	10C13	Nguyễn Lê Phú Thành	26/03/2006	0			
33	11B13	10C08	Nguyễn Trọng Tính	26/05/2006	0			
34	11B13	10C11	Nguyễn Ngọc Bích Trâm	24/12/2006	1			
35	11B13	10C10	Nguyễn Nữ Bảo Trân	08/01/2006	1			
36	11B13	10C13	Lê Minh Trí	07/02/2006	0			
37	11B13	10C14	Nguyễn Minh Trí	14/06/2006	0			
38	11B13	10C12	Phạm Thái Tuệ	01/07/2006	1			
39	11B13	10C15	Đào Huỳnh Tú Uyên	04/05/2006	1			
40	11B13	10C13	Nguyễn Thanh Xuân Vy	10/12/2006	1			
41	11B13	10C14	Trần Mỹ Phương Vy	14/09/2006	1			
42	11B13	10C13	Đào Hải Yến	10/11/2006	1			

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP MỚI - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp11	Lớp10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	11B14	10C14	Nguyễn Trọng Thiên Ân	12/06/2006	1			
2	11B14	10C13	Trần Thị Lan Anh	15/12/2006	1			
3	11B14	10C15	Phạm Ngọc Minh Anh	07/09/2006	1			
4	11B14	10C14	Thái Hoàng Thanh Chương	14/06/2006	0			
5	11B14	10C10	Nguyễn Nhật Duy	23/09/2006	0			
6	11B14	10C14	Phạm Trà Giang	02/03/2006	1			
7	11B14	10C14	Trần Quốc Hiệp	27/11/2006	0			
8	11B14	10C10	Nguyễn Vy Hưng	21/04/2006	1			
9	11B14	10C14	Triệu Trác Hy	24/07/2006	0			
10	11B14	10C12	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	09/11/2006	0			
11	11B14	10C13	Châu Hồng Hoàng Khôi	07/12/2006	0			
12	11B14	10C14	Huỳnh Nguyễn Khánh Linh	04/06/2006	1			
13	11B14	11B09	Nguyễn Thiện Luân		0			
14	11B14	10C14	Phạm Lê Chi Mỹ	29/08/2006	1			
15	11B14	10C14	Vương Ngọc Nam	01/05/2006	0			
16	11B14	10C12	Trần Thụy Đông Nghi	05/07/2006	1			
17	11B14	10C09	Phạm Trọng Nghĩa	13/04/2006	0			
18	11B14	10C10	Đồng Xuân Nhi	11/08/2006	1			
19	11B14	10C13	Trần Thụy Yến Nhi	14/02/2006	1			
20	11B14	10C14	Đỗ Ngọc Kiều Nhi	09/11/2006	1			
21	11B14	10C14	Ngô Phạm Quỳnh Như	27/02/2006	1			
22	11B14	10C14	Trần Kim Hương Như	01/02/2006	1			
23	11B14	10C15	Nguyễn Hỷ Minh Quân	16/10/2005	0			
24	11B14	10C15	Nguyễn Xuân Phương Quang	06/05/2006	0			
25	11B14	10C14	Vũ Trịnh Hồng Quyên	08/05/2006	1			
26	11B14	10C11	Phan Thanh Sang	24/09/2006	0			
27	11B14	10C09	Đỗ Hoàng Minh Tâm	18/01/2006	1			
28	11B14	10C13	Trương Công Thành	01/09/2006	0			
29	11B14	10C10	Lê Ngọc Thiện	28/06/2006	0			
30	11B14	10C14	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	10/09/2006	1			
31	11B14	10C14	Nguyễn Thị Đoan Trang	24/05/2006	1			
32	11B14	10C14	Trần Đông Trí	06/08/2006	0			
33	11B14	10C11	Nguyễn Hải Vân Trinh	31/12/2006	1			
34	11B14	10C11	Bùi Hoàng Tuấn	14/09/2006	0			
35	11B14	10C14	Vũ Minh Tuấn	27/11/2006	0			
36	11B14	10C13	Huỳnh Lưu Lợi Tuyền	24/06/2006	1			
37	11B14	10C10	Phạm Duy Tân Uyên Uyên	25/10/2006	1			
38	11B14	11B12	Trần Phương Uyên		1			
39	11B14	10C12	Nguyễn Hoàng Vũ	03/01/2006	0			
40	11B14	10C15	Âu Lê Quang Vũ	09/11/2006	0			
41	11B14	10C14	Võ Nguyễn Tường Vy	23/10/2006	1			
42	11B14	10C14	Lương Hoàng Vỹ	13/12/2006	0			